

TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN
ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

DIRECTORATE FOR STANDARDS
METROLOGY AND QUALITY
QUALITY ASSURANCE AND
TESTING CENTER 1

GIẤY XÁC NHẬN PHÙ HỢP
VERIFICATION OF CONFORMITY

Số/No: XN.22.01.0177

Xác nhận sản phẩm/ *this is to certify that:*

Cáp điện dùng cho hệ thống quang điện
Cu/XLPO/XLPO H1Z2Z2-K
Mặt cắt danh định ruột dẫn đến và bằng 10 mm²

Nhãn hiệu thương mại/ *trade mark:*



Được sản xuất tại / *produced in:*

CÔNG TY CP SẢN XUẤT & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT HÀN

Địa chỉ/ *address:*

Lô 5, Cụm Công nghiệp Cam Thượng, xã Cam Thượng,
huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội

Phù hợp với/ *conforms to:* **BS EN 50618:2014**

(đối với các chỉ tiêu kỹ thuật theo danh mục đính kèm tại Quyết định cấp Giấy chứng nhận)

Giấy xác nhận này có giá trị từ/ *this verification is valid from*

18/07/2022 đến/ *to* 24/11/2024

GIÁM ĐỐC

Director



Kim Đức Thu

Giấy xác nhận mở rộng sản phẩm theo yêu cầu của Doanh nghiệp, có hiệu lực theo giấy xác nhận XN.21.00.0177 đến hết ngày 24/11/2024

Số: *gfb* /QĐ-KT1

Hà Nội, ngày *18* tháng *7* năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc cấp Giấy xác nhận phù hợp

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1

Căn cứ Quyết định số 683/QĐ-TĐC ngày 22/4/2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1;

Căn cứ vào nhu cầu của khách hàng;

Căn cứ báo cáo thẩm xét hồ sơ và kiến nghị cấp Giấy xác nhận của Đoàn chuyên gia đánh giá được thành lập theo Quyết định số 684/QĐ-KT1 ngày 27/05/2022;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy xác nhận số XN.22.01.0177 cho sản phẩm Cáp điện dùng cho hệ thống quang điện của Công ty Cổ phần Sản xuất & Phát triển thương mại Việt Hàn có các chỉ tiêu kỹ thuật phù hợp BS EN 50618:2014 (chi tiết theo danh mục đính kèm). Giấy xác nhận này có hiệu lực kể từ ngày 18/07/2022 đến ngày 24/11/2024.

Điều 2. Công ty Cổ phần Sản xuất & Phát triển thương mại Việt Hàn được quyền sử dụng Giấy xác nhận theo quy định của Quatest 1 đối với các sản phẩm thuộc phạm vi xác nhận trong thời hạn nêu trên.

Điều 3. Công ty Cổ phần Sản xuất & Phát triển thương mại Việt Hàn và Trưởng phòng Chứng nhận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. *[Chữ ký]*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VT, P.CN.

GIÁM ĐỐC



Kim Đức Thu

**DANH MỤC SẢN PHẨM CÁP ĐIỆN DÙNG CHO HỆ THỐNG QUANG ĐIỆN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT & PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI VIỆT HÀN**

(Kèm theo Quyết định cấp Giấy xác nhận số 976 /QĐ-KT1 ngày 18 tháng 07 năm 2022
của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 1

STT	Sản phẩm	Thông số	Các chỉ tiêu kỹ thuật được xác nhận phù hợp BS EN 50618:2014
1.	Cáp điện dùng cho hệ thống quang điện Cu/XLPO/XLPO H1Z2Z2-K	Mặt cắt danh định ruột dẫn đến và bằng 10mm ²	1. Chỉ tiêu về điện/<i>Electric</i> - Điện trở một chiều của ruột dẫn ở 20°C/ <i>DC resistance of the conductor at 20°C</i> - Độ bền điện áp tần số công nghiệp trên cáp hoàn chỉnh ở 6,5kV/5min/<i>AC voltage test on completed cable for 6.5kV/5min</i> - Điện trở cách điện ở 20°C/ <i>Insulation resistance at 20°C</i> - Điện trở cách điện ở 90°C/ <i>Insulation resistance at 90°C</i> - Khả năng chịu đựng điện áp một chiều dài hạn ở 1,8kV/240h / <i>Long term resistance of insulation to d.c at 1.8kV/240h</i> 2. Chỉ tiêu về kết cấu và kích thước/ <i>Construction and dimensional</i> - Ruột dẫn/ <i>The conductor</i> - Chiều dày của lớp cách điện/ <i>Thickness of insulation</i> - Chiều dày của lớp vỏ bọc/ <i>Thickness of sheath</i> - Độ oval / <i>Ovality value</i> - Màu của vỏ bọc / <i>Sheath colour</i> - Ghi nhãn trên vỏ bọc/ <i>Sheath marking</i> 3. Chỉ tiêu về cách điện / <i>Insulation</i> - Các đặc tính cơ / <i>Mechanical characteristics</i> - Hot set/ <i>Hot set</i> - Uốn ở nhiệt độ thấp/ <i>Cold impact</i> - Hàm lượng Chlorine and Bromine (HCL)/ <i>Chloriene and Bromine (HCL) content</i> 4. Chỉ tiêu về vỏ bọc/ <i>Sheath</i> - Các đặc tính cơ / <i>Mechanical characteristics</i> - Hot set/ <i>Hot set</i> - Uốn ở nhiệt độ thấp/ <i>Cold impact</i> - Hàm lượng Chlorine and Bromine (HCL)/ <i>Chloriene and Bromine (HCL) content</i> 5. Chỉ tiêu của cáp hoàn chỉnh / <i>Completed cable</i> - Tính tương thích/ <i>Compatibility</i> - Va đập ở nhiệt độ thấp/ <i>Cold impact</i> - Cháy lan theo phương thẳng đứng/ <i>Vertical flame propagation on complete cable</i> - Mật độ khói của cáp/ <i>Smoke emission of complete cable</i>